

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Xe ô tô phục vụ công tác chung của xã Bình Lục.
- Tên dự toán mua sắm: Xe ô tô phục vụ công tác chung của xã Bình Lục.
- Nguồn vốn: Ngân sách xã.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.
- Địa điểm cung cấp: Đảng uỷ xã Bình Lục - Thôn Dân Khang Ninh, Xã Bình Lục, Tỉnh Ninh Bình.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hoá phải có xuất xứ rõ ràng, sản xuất năm 2025 và mới 100% chưa qua sử dụng, đồng bộ nguyên chiếc.
- Nhà thầu cam kết khi giao hàng phải bàn giao đầy đủ các giấy tờ sau:
 - + Chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp và giấy chứng nhận chất lượng C/Q - đối với hàng hoá nhập khẩu;
Hoặc Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng – đối với hàng hoá sản xuất trong nước;
 - + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - + Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.
- Giá dự thầu đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, nhập khẩu (nếu có), đào tạo chuyên gia công nghệ, bảo hành, bảo trì và toàn bộ các chi phí khác có liên quan.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Đặc tính và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa được mô tả ở các bảng dưới đây:

ĐẶC TÍNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA HÀNG HOÁ	
Kích thước tổng thể	4.590 x 1.845 x 1.680 (mm)
Chiều dài cơ sở	2.700 (mm)
Bán kính quay vòng tối thiểu	5,5 (m)
Khoảng sáng gầm xe	200 (mm)
Khối lượng không tải	1.550 (kg)
Khối lượng toàn tải	2.000 (kg)
Thể tích khoang hành lý	442 (L)
Dung tích thùng nhiên liệu	56 (L)
ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ	

Loại động cơ	SkyActiv-G 2.0L
Dung tích xi lanh	1.998 (cc)
Công suất tối đa	154/6.000 (Hp/rpm)
Mô men xoắn cực đại	200/4.000 (Nm/rpm)
Hộp số	Tự động 6 cấp / 6 AT
Chế độ thể thao	Có
Hệ thống kiểm soát gia tốc nâng cao (GVC Plus)	Có
Hệ thống ngừng/khởi động thông minh (i-Stop)	Có
KHUNG GÁM	
Hệ thống treo trước	Độc lập Mc Pherson
Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm
Hệ thống dẫn động	Cầu trước (FWD)
Hệ thống phanh trước	Đĩa
Hệ thống phanh sau	Đĩa
Kích thước lốp xe	225/55 R19
NGOẠI THẤT	
Đèn chiếu gần	LED Projector
Đèn chiếu xa	LED Projector
Đèn LED chạy ban ngày	Có
Đèn trước tự động Bật/Tắt	Có
Đèn trước tự động cân bằng góc chiếu	Có
Gương chiếu hậu ngoài gập điện/chỉnh điện	Sấy gương
Chức năng gạt mưa tự động	Có
Cụm đèn sau dạng LED	Có
Cửa sổ trời	Có
Màu sắc	Xanh đen
NỘI THẤT	
Chất liệu nội thất	Da
Ghế lái điều chỉnh điện	Có
Ghế lái có nhớ vị trí	Có
Ghế phụ điều chỉnh điện	Có
Màn hình giải trí	8"
Kết nối AUX, USB, bluetooth	Có
Số loa	10 loa Bose
Phanh tay điện tử	Có
Giữ phanh tự động	Có
Khởi động bằng nút bấm	Có
Điều hòa tự động	Có
Cửa gió hàng ghế sau	Có
Cửa sổ chỉnh điện	Có
Gương chiếu hậu trung tâm chống chói tự động	Gương tràn viền
Màn hình hiển thị tốc độ HUD	Có
AN TOÀN	
Số túi khí	6
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có
Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử EBD	Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp EBA	Có
Hệ thống cân bằng điện tử DSC	Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA	Có

Camera lùi	Camera 360
MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU (L/100KM)	
Trong đô thị	8,6 L/100km
Ngoài đô thị	6,1 L/100km
Kết hợp	7 L/100km
I-ACTIVSENSE	
Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM	Có
Cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi RCTA	Có
Cảnh báo chệch làn LDWS	Có
Hỗ trợ giữ làn LAS	Có
Hỗ trợ phanh thông minh trong thành phố (phía trước) SCBS - F	Có
Hỗ trợ phanh thông minh trong thành phố (phía sau) SCBS - R	Có
Hỗ trợ phanh thông minh SBS	Có
Hệ thống điều khiển hành trình tích hợp radar MRCC	MRCC (Stop & Go)
Hệ thống nhắc nhở người lái tập trung DAA	Có

Lưu ý:

- Mọi tên model, chủng loại, thương hiệu bất kỳ nào xuất hiện tại mục này (kể cả trong trường hợp không có thuật ngữ hoặc tương đương phía sau) chương này đều chỉ mang tính tham khảo, không mang ý nghĩa bắt buộc. Nhà thầu có thể chào theo các model, chủng loại, thương hiệu đó hoặc bất kỳ model, chủng loại, thương hiệu khác nhưng phải đáp ứng bằng (tức là tương đương) hoặc cao hơn các điều kiện kỹ thuật quy định ở trên;

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn sản xuất, công nghệ chế tạo, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng.....;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hoá có thông số kỹ thuật tương đương, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của thông số kỹ thuật, hàng hoá đó.

- Đối với thông số kỹ thuật về kích thước và khối lượng tịnh của hàng hóa chỉ mang tính chất tương đối.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có đại lý hoặc trung tâm bảo hành có khả năng sẵn sàng để thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thời gian bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng xe ô tô bảo hành tối thiểu 05 năm hoặc 150.000km tùy điều kiện nào đến trước.

- Cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế ≥ 10 năm kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.

- Đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cho đại diện của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình đăng ký, đăng

kiểm xe.

- Nhà thầu cam kết có các phụ kiện khuyến mãi theo xe bao gồm: Dán phim cách nhiệt Llumar bảo hành 5 năm, túi cứu hộ, bọc vô lăng, sáp thơm khử mùi xe.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa khi giao hàng.
- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa cung cấp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.
- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư trước ít nhất là 02 ngày trước khi tiến hành bàn giao hàng hoá.